TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2019/HS-ST
Ngày : 10-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Khoa;
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theoQ định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: **Huỳnh Quang Anh Ng**; tên gọi khác: C; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1988; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và nơi cư trú: Số M đường N, Tổ X, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Huỳnh Quang D và bà: Trần Thị Lệ X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Ngày 27/12/2011 Ng bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án số 118/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/08/2013. Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án số 13/2015/HSST. Bản án này xác định Huỳnh Quang Anh Ng đã tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/03/2018, nên chưa được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên; bị tạm giam từ ngày 29/05/2019 cho đến nay, có mặt.

2) Họ và tên: **Đỗ Manh Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1989; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT: Số M đường Q, Phường M, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số Y đường N, phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đỗ Văn Q và bà: Phạm Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Vào ngày 29/05/2018, Đ bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 784/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt; tiền án: Vào ngày 18/11/2014, Đ bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án số 112/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/03/2016, chưa được xóa án tích. Về nhân thân: Ngày 31/05/2011, Đỗ Manh Đ bị Tòa án nhân dân quận Đ, Tp. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999, tại Bản án số 219/2011/HSST, đã được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 15/05/2019 cho đến nay, có mặt

- Bị hại:

1/ Nguyễn Trường K; sinh năm 1993; trú tại: Xóm M, thôn N, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

2/ Phan Đức Q; sinh năm 1987; trú tại: Hẻm Y, đường K, thôn M, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

3/ Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1972; trú tại: Số Z đường L, Thôn M, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

4/ Nguyễn Công Đ; sinh năm 1982; trú tại: Số V, đường P, Phường M, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

5/ Nguyễn Minh H; sinh năm 1972; trú tại: Số N, đường P, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

6/ Nguyễn Đình Q; sinh năm 1983; trú tại: Số Q đường L, Phường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

7/ Nguyễn thị Quỳnh Nh; sinh năm 1982; trú tại: Số 944/66, đường Trần Phú, xã Lộc Châu, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

8/ Ngô Thị Tuyết Ph; sinh năm 1980; trú tại: Số B, đường N, phường Lộc , TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Huỳnh Quang D; sinh năm: 1960; trú tại: Số B, đường N, Tổ Y, Phường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

2/ Phạm D; sinh năm 1984; trú tại: Số M, đường L, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

3/ Vũ Thị Hoàng Tr; sinh năm 1987; trú tại: Số Q, đường L, Phường V, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Huỳnh Quang Anh Ng và Đỗ Mạnh Đ là các đối tượng không có nghề nghiệp,

nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/3/2019 đến ngày 20/4/2019, Huỳnh Quang Anh Ng và Đỗ Mạnh Đ đã cùng nhau trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn TP. B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ng và Đ bàn bạc với nhau sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 49K1-466.53 cùng 01 chiếc kìm làm Ph tiện, công cụ phá khóa. Đ là người điều khiển xe mô tô chở Ng đi trộm cắp, khi phát hiện thấy nhà dân sơ hở không có người trông coi thì Đ dừng xe để cảnh giới cho Ng mang theo kìm vào phá khóa đột nhập vào nhà dân trộm cắp tài sản mang đi tiêu thụ, cụ thể Nh sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/03/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 49K1-466.53 chở Ng đi đến khu vực xã Đ, TP. B để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Trường K ở thôn M, xã Đ, TP. B, Đ dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Ng dùng 01 chiếc kìm đi vào nhà phá khóa lấy trộm được 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung 24 inch màu đen và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung mang ra ngoài, rồi cùng nhau mang đến khu vực xã H, huyện D đổi cho 01 đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch) lấy ma túy để cùng nhau sử dụng, hiện không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận số 74 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung 24 inch màu đen và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung trị giá 850.000 đồng.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn nêu trên, vào ngày 12/04/2019, Ng và Đ đã trộm cắp của anh Phan Đức Q ở thôn Y, xã Đ, TP. B 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 43 inch màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zono. Nhưng Ng nói cho Đ biết chỉ trộm cắp được chiếc 01 tivi, còn chiếc điện thoại Ng giấu sử dụng riêng Nhưng đã làm mất. Sau đó, Đ và Ng mang chiếc ti vi đến khu vực ngã ba H, xã H, huyện D, đổi cho đối tượng N lấy số ma túy để cùng nhau sử dụng, hiện chưa thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận số 74 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 43 inch màu đen trị giá 2.800.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zono không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ ba: Vào ngày 13/04/2019, Ng và Đ đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị Nh ở số nhà M đường L, thôn V, xã Đ, TP. B 01 chiếc tivi nhãn hiệu Daichi 32 inch màu đen và 500.000 đồng. Ng chỉ nói cho Đ biết trộm cắp được chiếc tivi, còn số tiền 500.000 đồng Ng cất giấu tiêu xài riêng. Sau đó, Ng và Đ mang chiếc ti vi đến khu vực xã H, huyện D đổi cho N lấy ma túy để cùng nhau sử dụng.

Theo Kết luận số 74 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Daichi 32 inch màu đen trị giá 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Ng và Đ trộm cắp của bà Nh là 2.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào ngày 15/04/2019, Ng và Đ trộm cắp của anh Nguyễn Công Đ ở số nhà Y đường P, Phường X, TP. B 01 chiếc tượng gỗ hình cá chép hóa rồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Phillip, 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Jep; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Ng chỉ nói cho Đ biết trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Samsung và 01 tượng gỗ, riêng 03 chiếc điện thoại còn lại Ng cất giấu riêng nhưng do không có giá trị nên đã vứt bỏ. Ng và Đ đã đem chiếc điện thoại Samsung và tượng gỗ đến khu vực xã H, huyện D cho đối tượng N lấy ma túy sử dụng chung, hiện không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận số 74 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 chiếc tượng gỗ hình cá chép hóa rồng trị giá 5.000.000 đồng. Riêng 04 chiếc điện thoại di động của anh Côn bị chiếm đoạt không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/04/2019, Ng và Đ đã trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Minh H ở số 127/27 đường P, phường L, TP. B 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40 inch màu đen cùng điều khiển ti vi mang về phòng trọ của Ng tại đường Y, phường L, TP. B cất giấu. Đến ngày 19/04/2019, Đ mang chiếc ti vi đến nhà số Z đường L, Phường Y, TP. B bán cho anh Phạm D và chị Vũ Thị Hoàng Tr được 1.500.000 đồng. Đ và Ng đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài chung. Sau khi mua chiếc ti vi của Đ, biết là tài sản do phạm tội mà có nên anh D và chị Tr đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ti vi cho anh H nên anh H không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Theo Kết luận số 53 ngày 07/05/2019 và số 75 ngày 18/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 tivi nhãn hiệu Samsung 40inch màu đen và 01 điều khiển tivi trị giá 4.129.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào ngày 18/04/2019, Ng và Đ trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Đình Q ở số nhà V đường L, Phường X, TP. B, số tiền 1.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn 0,5 chỉ vàng 18K, 01 chiếc đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu. Ng và Đ mang chiếc nhẫn đến khu vực xã H, huyện D đổi nhẫn vàng cho N lấy ma túy sử dụng chung. Số tiền 1.000.000 đồng Ng và Đ tiêu xài chung hết, riêng chiếc đồng hồ Ng đã làm mất, hiện không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận số 74 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: 01 chiếc nhẫn 0,5 chỉ vàng 18K trị giá 1.345.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mặt mà Ng và Đ trộm cắp của anh Q là 2.345.000 đồng. Riêng 01 chiếc đồng hồ đeo tay không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ bảy: Vào ngày 20/04/2019, Ng và Đ trộm cắp của gia đình chị Nguyễn thị Quỳnh Nh ở số X đường T, xã L, TP. B số tiền 11.500.000 đồng, 03 giấy đăng ký

xe và 01 giấy phép lái xe của chị Nh. Tuy nhiên Ng nói với Đ chỉ trộm được 8.900.000 đồng, còn Ng giấu 2.600.000 đồng tiêu xài riêng. Số tiền có được Ng và Đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, riêng giấy tờ cá nhân của chị Nh thì Ng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về Vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 49K1-46653, 01 chiếc kìm bấm chết nhãn hiệu Barker, bằng thép màu đen dài 20cm, 01 chiếc tua vít cán nhựa dài 22cm, 01 chiếc kéo bằng thép màu đen, nhãn hiệu Deli dài 17cm, 01 đoạn thép màu trắng dài 08cm một đầu dẹp một đầu lục giác, 01 đoạn thép chữ L dài 05cm hình lục giác, 01 cán nhựa cổ tròn, một đầu gắn ốc vít dài 05cm, màu vàng; thu giữ từ ông Huỳnh Quang D (bố của Huỳnh Quang Anh Ng) được 01 Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49K1-46653 mang tên Nguyễn Trung Q (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trường K yêu cầu được bồi thường số tiền 850.000 đồng, anh Phan Đức Q yêu cầu được bồi thường số tiền 2.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, anh Nguyễn Công Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình Q yêu cầu được bồi thường số tiền 2.345.000 đồng và chị Nguyễn thị Quỳnh Nh yêu cầu được bồi thường số tiền 11.500.000 đồng, hiện nay các bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng Nh cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng, các bị cáo nhận thức hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật. Người bị hại có mặt yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự.

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSBL ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Quang Anh Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đỗ Manh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/03/2019 đến ngày 20/04/2019, Huỳnh Quang Anh Ng cùng Đỗ Manh Đ 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 29.224.000 đồng. Hành vi của Ng và Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa Phương. Do đó Viện kiểm sát giữ Nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử

phạt bị cáo Ng từ 42 đến 48 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ từ 36 đến 42 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kìm bấm chết nhãn hiệu Barker, bằng thép màu đen dài 20cm, 01 chiếc tua vít cán nhựa dài 22cm, 01 chiếc kéo bằng thép màu đen, nhãn hiệu Deli dài 17cm, 01 đoạn thép màu trắng dài 08cm một đầu dẹp một đầu lục giác, 01 đoạn thép chữ L dài 05cm hình lục giác, 01 cán nhựa cổ tròn, một đầu gắn ốc vít dài 05cm, màu vàng là công cụ Ph tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 49K1-46653; 01 Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49K1-46653 mang tên Nguyễn Trung Q, đây là xe của ông Huỳnh Quang D (bố của bị cáo Ng), bị cáo Ng sử dụng xe làm Phương tiện phạm tội ông D không biết, đề nghị trả lại cho ông D. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại gồm: Anh Nguyễn Trường K số tiền 850.000 đồng, anh Phan Đức Q số tiền 2.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nh số tiền 2.600.000 đồng, anh Nguyễn Công Đ số tiền 5.000.000 đồng và chị Nguyễn thị Quỳnh Nh số tiền 11.500.000 đồng. (Riêng anh Nguyễn Đình Q tại giai đoạn chuẩn bị xét xử không yêu cầu các bị cáo bồi thường). Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Ng xin lỗ người bị hại. Bị cáo Đ xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nh sau:

[1].Về hành vi,Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Huỳnh Quang Anh Ng và Đỗ Mạnh Đ 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 26/03/2019 đến ngày 20/04/2019 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.224.000 đồng. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt

được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra tại Bản án số 13/2015/HSST đã xác định bị cáo Ng là tái phạm, do vậy Ng còn bị áp dụng thêm tình tiết định khung: Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa Ph. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên bị cáo Ng là người chuẩn bị công cụ, Phương tiện phạm tội và cũng là người hưởng lợi nhiều hơn bị cáo Đ, do vậy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Ng cao hơn Đ. Xét thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính răn đe, giáo dục.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trường K yêu cầu được bồi thường số tiền 850.000 đồng, anh Phan Đức Q yêu cầu được bồi thường số tiền 2.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, anh Nguyễn Công Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và chị Nguyễn thị Quỳnh Nh yêu cầu được bồi thường số tiền 11.500.000 đồng. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Buộc các bị cáo Ng và Đ liên đới bồi thường cho anh K số tiền 850.000đ theo phần: Ng 425.000đ, Đ 425.000đ; liên đới bồi thường cho chị Nh số tiền 2.600.000đ theo phần: Ng 1.550.000đ, Đ 1.050.000đ; liên đới bồi thường cho anh Q 2.800.000đ theo phần: Ng 1.400.000đ, Đ 1.400.000đ; liên đới bồi thường cho anh Đ 5.000.000đ theo phần: Ng 2.500.000đ, Đ 2.500.000đ; liên đới bồi thường cho chị Nh 11.500.000đ theo phần: Ng 7.050.000đ, Đ 4.450.000đ. Anh Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: 01 chiếc kìm bấm chết nhãn hiệu Barker, bằng thép màu đen dài 20cm, 01 chiếc tua vít cán nhựa dài 22cm, 01 chiếc kéo bằng thép màu đen, nhãn hiệu Deli dài 17cm, 01 đoạn thép màu trắng dài 08cm một đầu dẹp một đầu lục giác, 01 đoạn thép chữ L dài 05cm hình lục giác, 01 cán nhựa cổ tròn, một đầu gắn ốc vít dài 05cm, màu vàng xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 49K1-46653; 01 Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49K1-46653 mang tên Nguyễn Trung Q, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông D, các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm Ph tiện phạm tội ông D không biết, cần trả lại cho ông D.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quang Anh Ng và Đỗ Manh Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang Anh Ng 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/05/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Manh Đ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

2/ Về Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Ng và Đ liên đới bồi thường cho anh K số tiền 850.000đ theo phần: Ng 425.000đ, Đ 425.000đ; liên đới bồi thường cho chị Nh số tiền 2.600.000 đồng theo phần: Ng 1.550.000đ, Đ 1050.000đ; liên đới bồi thường cho anhQ 2.800.000 đồng theo phần: Ng 1.400.000đ, Đ 1.400.000đ; liên đới bồi thường cho anh Đ 5.000.000 đồng theo phần: Ng 2.500.000đ, Đ 2.500.000đ; liên đới bồi thường cho chị Nh 11.500.000 đồng theo phần: Ng 7.050.000đ, Đ 4.450.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm bấm chết nhãn hiệu Barker, bằng thép màu đen dài 20cm, 01 chiếc tua vít cán nhựa dài 22cm, 01 chiếc kéo bằng thép màu đen, nhãn hiệu Deli dài 17cm, 01 đoạn thép màu trắng dài 08cm một đầu dẹp một đầu lục giác, 01 đoạn thép chữ L dài 05cm hình lục giác, 01 cán nhựa cổ tròn, một đầu gắn ốc vít dài 05cm. Trả lại cho ông Huỳnh Quang D: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 49K1-46653, số máy E3X9E120415, số khung 3240HY048363; 01 Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49K1-46653 mang tên Nguyễn Trung Q.

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị Quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ng phải nộp 646.250đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đ phải nộp 491.250đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án,Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại có mặt có

quyền kháng cáo, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP B;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú